



Diễn giải

(Tafsir)

سورة الإنسان

(76) SURAH AL-INSAN

(Mặc khải tại Makkah)

❖ XƯỚNG ĐỌC SURAH AS-SAJDAH VÀ AL-INSAN TRONG LỄ NGUYỆT SOLAH SUBUH VÀO NGÀY THỨ SÁU:

Trong Sahih Muslim, ông Ibn `Abbas (r.a) thuật lại rằng Thiên sứ của Allah (ﷺ) thường xướng đọc trong Lễ nguyệt Solah Subuh vào ngày Thứ sáu:

﴿الم تَنْزِيلٌ﴾

﴿Alif. Lam. Mim. Ban xướng ...¹﴾ và;

﴿هَلْ أُنِى عَلَى الْإِنْسَانِ﴾

﴿Phải chăng con người đã trải qua ...²﴾

¹. Surah As-Sajdah

². Surah Al-Insan



Nhân Danh Allah,
Đấng Rất Mực Độ Lượng,
Đấng Rất Mực Khoan Dung

﴿ هَلْ أَتَى عَلَى الْإِنْسَانِ حِينٌ مِّنَ الدَّهْرِ لَمْ يَكُن شَيْئًا مَّذْكُورًا ﴾

﴿1- Phải chăng con người đã trải qua một thời kỳ mà y không là một cái gì đáng nói đến hay sao?﴾

﴿ إِنَّا خَلَقْنَا الْإِنْسَانَ مِنْ نُّطْفَةٍ أَمْشَاجٍ نَّبْتَلِيهِ فَجَعَلْنَاهُ سَمِيعًا بَصِيرًا ﴾

﴿2- TA đã tạo hóa con người từ một dung dịch để TA có thể thử thách y. Bởi thế, TA đã làm cho y nghe được và thấy được.﴾

﴿ إِنَّا هَدَيْنَاهُ السَّبِيلَ إِمَّا شَاكِرًا وَإِمَّا كَفُورًا ﴾

﴿3- TA đã chỉ dẫn cho y con đường xem y biết ơn hay bội ơn.﴾



❖ ALLAH ĐÃ TẠO RA CON NGƯỜI SAU KHI Y ĐÃ CHƯA TỪNG HIỆN HỮU:

Allah (ﷻ) phán rằng Ngài (ﷻ) làm cho con người hiện hữu sau khi con người đã từng là một tạo vật không đáng giá gì cả, do sự yếu kém và thấp hèn của con người như Ngài đã phán trong thiên kinh Qur'an như sau:

﴿ قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿ هَلْ أَتَى عَلَى الْإِنْسَانِ حِينٌ مِّنَ الدَّهْرِ لَمْ يَكُن شَيْئًا مَّذْكُورًا ﴾

﴿Phải chăng con người đã trải qua một thời kỳ mà y không là một cái gì đáng nói đến hay sao?﴾

Sau đó, Allah (swt) giải thích điều này qua Lời phán:

﴿ قَالَ تَعَالَى: ﴿ إِنَّا خَلَقْنَا الْإِنْسَانَ مِنْ نُّطْفَةٍ أَمْشَاجٍ ﴾

﴿TA đã tạo hóa con người từ một dung dịch﴾; có nghĩa là hòa lẫn. Các từ Mashaj (مَشَاجٍ) và Mashij (مَشَاجٍ) có nghĩa là những thứ gì đó được hòa lẫn vào nhau.

- Ông Ibn `Abbas (رضي الله عنه) nói về Lời phán ﴿ مِنْ نُّطْفَةٍ أَمْشَاجٍ ﴾ như sau: “Nó có nghĩa là tinh dịch của đàn ông và tinh dịch của đàn bà gặp và hòa lẫn vào nhau.” Sau đó, con người thay đổi theo từng giai đoạn, trạng thái và màu sắc.
- Ông `Ikrimah, ông Mujahid, ông Al-Hasan và ông Ar-Rabi` bin Anas (رضي الله عنه) cũng đã nói tương tự. Họ nói rằng: “Amshaj (أَمْشَاجٍ) là sự hòa lẫn giữa tinh dịch của đàn ông với tinh dịch của đàn bà.”

﴿ نَّبْتَلِيهِ ﴾

﴿**Để thử thách y.**﴾ Có nghĩa là “*sát hạch, thử nghiệm y.*”

Tương tự, như Lời phán của Allah (ﷻ):

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿لِيَبْلُوكُمْ أَيُّكُمْ أَحْسَنُ عَمَلًا﴾ (سورة الملك: ٢)

﴿**Để thử thách ai trong các người là người tốt nhất trong việc làm của mình.**﴾ [Surah Al-Mulk:

2]

Sau đó, Allah (ﷻ) đã phán:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿فَجَعَلْنَاهُ سَمِيعًا بَصِيرًا﴾

﴿**Bởi thế, TA làm y nghe được và thấy được.**﴾ Có nghĩa là Allah (ﷻ) ban con người các chức năng nghe và nhìn, và con người có thể sử dụng nó trong việc phục tùng hay là bất tuân nơi Allah (ﷻ).

❖ ALLAH CHỈ DẪN CHO CON NGƯỜI CON ĐƯỜNG XEM CON NGƯỜI BIẾT ƠN HAY LÀ BỘI ƠN:

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿إِنَّا هَدَيْنَاهُ السَّبِيلَ﴾

﴿**TA chỉ dẫn cho y con đường,**﴾ có nghĩa là Allah (ﷻ) đã giải thích y hiểu, làm sáng tỏ nó cho y và chỉ cho y thấy.

Như, Allah (ﷻ) đã phán:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَأَمَّا ثَمُودُ فَهَدَيْنَاهُمْ فَاسْتَحَبُّوا الْعَمَىٰ عَلَى الْهُدَىٰ ﴿١٧﴾﴾ (سورة فصلت: ١٧)

﴿**Còn về (người dân) Thamud, TA đã hướng dẫn chúng nhưng chúng thích sự mù quáng (của con tim) hơn là Chỉ đạo sáng sủa.**﴾ [Surah Fussilat: 17]

Và Allah (ﷻ) cũng đã phán như sau:

وَقَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَهَدَيْنَاهُ التَّجْدِينَ﴾ (سورة البلد: ١٠)

﴿**Và TA chỉ cho y hai con đường (chính và tà)?**﴾ [Surah Al-Balad: 10]

- Ông `Ikrimah, ông `Atiyah, ông Ibn Zayd và ông Mujahid (رضي الله عنهم) nói rằng: “Allah (ﷻ) đã giải thích cho y biết con đường nào thì tốt và con đường nào thì xấu.”

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿إِمَّا شَاكِرًا وَإِمَّا كَفُورًا﴾

﴿**Xem y biết ơn hay là bội ơn.**﴾ Đây là sự lựa chọn của con người. Vì lẽ này, con người sẽ được hạnh phúc hay là bất hạnh.

- Imam Muslim (r.a) ghi chép lại từ ông Abu Malik Al-Ash`ari (رضي الله عنه) rằng Thiên sứ của Allah (ﷻ) đã nói như sau:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: "كُلُّ النَّاسِ يَغْدُو فَبَائِعٌ نَفْسَهُ، فَمُؤَبِّقُهَا أَوْ مُعَقِّقُهَا."

“Nhân loại thức dậy vào buổi sáng, giao thương buôn bán chính linh hồn của y. Cho nên, y giam cầm nó hay là phóng thích nó.”



﴿ إِنَّا أَعْتَدْنَا لِلْكَافِرِينَ سَلَاسِلًا وَأَغْلَالًا وَسَعِيرًا ﴿٤﴾ ﴾

﴿4- TA đã chuẩn bị cho những kẻ bội ƠN sỢi dÂy xích, gông cùm và lửa ngọn.﴾

﴿ إِنَّ الْأَبْرَارَ يَشْرَبُونَ مِنْ كَأْسٍ كَانَ مِزَاجُهَا كَافُورًا ﴿٥﴾ ﴾

5- Người đức hạnh sẽ uống từ một tách nước chứa dung hợp thơm tho.﴾

﴿ عَيْنًا يَشْرَبُ بِهَا عِبَادُ اللَّهِ يُفَجِّرُونَهَا تَفْجِيرًا ﴿٦﴾ ﴾

﴿6- (Múc từ) một ngọn suối mà những người bề tôi của Allah sẽ uống, vì thế nó sẽ phun ra dồi dào.﴾

﴿ يُوفُونَ بِالْآذَانِ وَيَخَافُونَ يَوْمًا كَانَ شَرُّهُ مُسْتَطِيرًا ﴿٧﴾ ﴾

﴿7- Họ đã hoàn tất lời thề và lo sợ Ngày mà sự xấu xa sẽ lan tràn khắp nơi.﴾

﴿ وَيُطْعَمُونَ أَلْطَعَامَ عَلَىٰ حُبِّهِ مِسْكِينًا وَيَتِيمًا وَأَسِيرًا ﴿٨﴾ ﴾

﴿8- Và vì thương yêu Ngài (Allah), họ đã chu cấp thực phẩm cho người nghèo, trẻ mồ côi, và người bị bắt.﴾

﴿ إِنَّمَا نُطْعِمُكُمْ لِوَجْهِ اللَّهِ لَا نُرِيدُ مِنْكُمْ جَزَاءً وَلَا شُكُورًا ﴿٩﴾ ﴾

9- (Và bảo:) “Chúng tôi chu cấp quý vị là vì Sắc Diện (Hài Lòng) của Allah thôi. Chúng tôi không mong quý vị tưởng thưởng hoặc đền ơn.﴾

﴿ إِنَّا نَخَافُ مِنْ رَبِّنَا يَوْمًا عَبُوسًا قَمْطَرِيرًا ﴿١٠﴾ ﴾

﴿10- “Chúng tôi sợ một Ngày cau mặt nhăn nhó và buồn thảm từ Rabb của chúng tôi.”﴾

﴿ فَوْقَهُمْ اللَّهُ شَرَّ ذَٰلِكَ الْيَوْمِ وَلَقَدْ لَهُمْ نُصْرَةٌ وَسُورًا ﴿١١﴾ ﴾

﴿11- Bởi thế, Allah sẽ giải cứu họ khỏi sự xấu xa của Ngày đó và làm cho họ sáng rỡ và vui sướng.﴾

﴿ وَجَزَاهُمْ بِمَا صَبَرُوا جَنَّةً وَحَرِيرًا ﴿١٢﴾ ﴾

﴿12- Và vì đã kiên nhẫn chịu đựng nên Ngài sẽ ban thưởng họ Thiên đàng và lụa là.﴾



❖ SỰ THƯƠNG PHẠT DÀNH CHO NHỮNG KẺ KHÔNG CÓ ĐỨC TIN VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐỨC HẠNH BIẾT KÍNH SỢ ALLAH:

Allah (ﷻ) báo rằng sợi xích, gông cùm và Sa`ir (سَعِيرًا) đang chờ đợi những kẻ bất tin nơi Ngài (ﷻ).

Sa`ir là lửa ngọn cháy rực của Hỏa ngục.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿إِذِ الْأَغْلَالُ فِي أَعْنَاقِهِمْ وَالسَّلْسِلُ يُسْحَبُونَ ﴿٧١﴾ فِي الْحَمِيمِ ثُمَّ فِي النَّارِ يُسْجَرُونَ ﴿٧٢﴾﴾ (سورة غافر: ٧١ - ٧٢)

﴿**Khi những chiếc gông sẽ được đóng vào cổ của chúng và những sợi lòi tói mà chúng sẽ bị kéo lôi đi. Vào trong loại nước sôi hôi thúi; rồi vào trong Lửa, nơi mà chúng sẽ bị đốt.**﴾ [Surah

Gafir: 71 – 72]

﴿إِنَّ الْأُبْرَارَ يَشْرَبُونَ مِنْ كَأْسٍ كَانَ مِزَاجُهَا كَافُورًا﴾

﴿**Người đức hạnh sẽ uống từ một tách nước chứa dung hợp thơm tho.**﴾ Các đặc tính nổi bật của Kafur – كَافُور (long não) nổi bật như là làm mát lạnh, có mùi thơm nước hoa dễ chịu và hương vị của nó thì thơm ngọt. Ông Al-Hasan (r.a) nói như sau: **“Sự mát lạnh của long não giống như sự thơm tho dễ chịu của gừng.”**

Vì vậy, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿عَيْنًا يَشْرَبُ بِهَا عِبَادُ اللَّهِ يُفَجِّرُونَهَا تَفْجِيرًا﴾

﴿**(Múc từ) một ngọn suối mà những người bề tôi của Allah sẽ uống, vì thế nó sẽ phun ra dồi dào.**﴾ Có nghĩa là loại nước uống này sẽ được lấy từ Kafur cho những người đức hạnh uống, phun ra dồi dào và những bày tôi của Allah (ﷻ) sẽ uống trực tiếp từ nó mà không cần phải pha trộn với bất cứ gì khác nữa. Họ sẽ uống thỏa thích từ nó. Từ Yashrabu (يَشْرَبُ) bao hàm cả ý nghĩa là **“làm cho hết khát.”**

Allah (ﷻ) đã phán tiếp như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿يُفَجِّرُونَهَا تَفْجِيرًا﴾

﴿**Vì thế nó sẽ phun ra dồi dào.**﴾ Có nghĩa là họ sẽ kiểm soát nó bất cứ khi nào mà họ muốn. Họ sẽ dễ dàng đến gần được nó từ các lâu đài, căn nhà, phòng ở và nơi trú ẩn của họ. At-Tafjir (التفجير) có nghĩa là khiến cho nó phun ra dồi dào.

Như, Allah (ﷻ) đã phán:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَقَالُوا لَنْ نُؤْمِنَ لَكَ حَتَّى تَنْفَخَ لَنَا مِنَ الْأَرْضِ يَنْبُوعًا﴾ (سورة الإسراء: ٩٠)

﴿**Và họ nói: “Bọn ta không bao giờ tin tưởng nơi Người (Muhammad) trừ phi Người làm cho suối nước phun từ dưới đất lên cho bọn ta.**﴾ [Surah Al-Isra’: 90]

Và Allah (ﷻ) cũng đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَفَجَّرْنَا خِلْفَهُمَا نَهْرًا﴾ (سورة الكهف: ٣٣)

﴿Và TA làm cho một mạch nước phụt lên chính giữa hai ngôi vườn.﴾ [Surah Kahf: 33]

﴿يَفْجُرُونَهَا تَفْجِيرًا﴾

﴿Vi thể nó sẽ phun ra dồi dào.﴾ Có nghĩa là họ sẽ hưởng lạc nó bất cứ khi nào họ muốn. Ông `Ikrimah và ông Qatadah (r.a) cũng đã nói tương tự. Ông Ath-Thawri (r.a) nói rằng: **“Họ sẽ khiến cho nó phụt ra bất cứ lúc nào mà họ muốn.”**

❖ VIỆC LÀM CỦA NHỮNG NGƯỜI ĐỨC HẠNH:

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿يُوفُونَ بِالنَّذْرِ وَيَخَافُونَ يَوْمًا كَانَ شَرُّهُ مُسْتَطِيرًا﴾

Họ đã hoàn tất lời thề và lo sợ Ngày mà sự xấu xa sẽ lan tràn khắp nơi.﴾ Có nghĩa là họ thờ phụng Allah (ﷻ) và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Allah (ﷻ) đúng theo sự qui định của Giáo luật Islam. Ngoài ra, họ cũng thờ phụng Allah (ﷻ) qua việc hoàn tất các lời thề của họ.

- Imam Malik (r.a) thuật lại từ ông Talhah bin `Abdul-Malik Al-Ayli (r.a), từ ông Al-Qasim bin Malik (r.a) từ bà `A`ishah (r.a) rằng Thiên sứ của Allah (ﷻ) đã nói như sau:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: "مَنْ نَذَرَ أَنْ يُطِيعَ اللَّهَ فَلْيُطِعْهُ، وَمَنْ نَذَرَ أَنْ يَعُصِيَ اللَّهَ فَلَا يَعِصِهِ."

“Những ai tuyên thề tuân lệnh Allah (ﷻ), thì y phải tuân lệnh Ngài (ﷻ). Và Những ai tuyên thề bất tuân Allah (ﷻ), thì y không nên bất tuân Ngài (ﷻ).”

- Imam Al-Bukhari (r.a) cũng đã ghi chép lại Hadith này từ Imam Malik (r.a). Họ cũng từ bỏ những việc làm mà Allah (ﷻ) nghiêm cấm, bởi vì họ lo sợ về một sự thanh toán tội lỗi vào Ngày Trở Về. Đây là Ngày mà những việc làm xấu xa bị phơi bày ra hết cho mọi người thấy, ngoại trừ những ai mà Allah (ﷻ) khoan dung. Ông Ibn `Abbas (رضي الله عنه) nói như sau: **“Nó bị phơi bày ra.”** Còn ông Qatadah (r.a) thì nói rằng: **“Thề bởi Allah (ﷻ)! Điều xấu xa sẽ bị phơi bày ra vào Ngày đó cho đến khi nó lấp kín các tầng trời và trái đất.”**

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَيُطْعِمُونَ الطَّعَامَ عَلَى حُبِّهِ﴾

﴿Và vì thương yêu Ngài (Allah), họ đã chu cấp thực phẩm,﴾ Nó được nói rằng đây là tình yêu thương dành cho Allah (ﷻ), Đấng Tối Cao. Đại từ trong Ayah này là đề cập đến Allah (ﷻ). Tuy nhiên, ông Mujahid và ông Muqatil (r.a) và qua tham chiếu với quan điểm của ông Ibn Jarir (r.a) thì nói rằng ý nghĩa rõ ràng nhất của đại từ trong Ayah này là đề cập đến thực phẩm. Có nghĩa là họ đã chu cấp thực phẩm bởi vì họ yêu thích và mong muốn làm như thế.

Tương tự, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَأَتَى الْمَالَ عَلَى حُبِّهِ﴾ (سورة البقرة: ١٧٧)

﴿... và vì yêu thương Ngài (Allah) mà bố thí của cải ...﴾ [Surah Al-Baqarah: 177]

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿لَنْ تَنَالُوا الْبِرَّ حَتَّى تُنْفِقُوا مِمَّا تُحِبُّونَ﴾ (سورة آل عمران: ٩٢)

﴿Các người sẽ không bao giờ đạt đến mức đạo đức trừ phi các người chi dùng (cho Chính nghĩa của Allah) những vật mà các người yêu thích nhất;﴾ [Surah Al- 'Imran: 92]

Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã nói như sau:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: "أَفْضَلُ الصَّدَقَةِ أَنْ تَصَدَّقَ وَأَنْتَ صَحِيحٌ شَحِيحٌ، تَأْمَلُ الْغِنَى وَتَخْشَى الْفَقْرَ."

“Làm từ thiện tốt nhất là khi các người còn đang khỏe mạnh, ham muốn làm từ thiện, hy vọng được giàu có và sợ nghèo.”

Có nghĩa là mong muốn được giàu có và háo hức chi dùng sự giàu có vì Chính nghĩa của Allah (ﷻ).

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَيُطْعَمُونَ الطَّعَامَ عَلَى حُبِّهِ مِسْكِينًا وَيَتِيمًا وَأَسِيرًا﴾

﴿Và vì thương yêu Ngài (Allah), họ đã chu cấp thực phẩm cho người nghèo, trẻ mồ côi, và người bị bắt.﴾ Quan tâm đến người nghèo và trẻ mồ côi là một sự giải thích cho các đặc tính chính

trực của những người đức hạnh. Còn sự quan tâm đến người bị bắt giam, ông Sa'id bin Jubayr, ông Al-Hasan và ông Ad-Dahhak (رضي الله عنه) đã nói như sau: “Y là một trong những người của Qiblah (Muslim) bị bắt giam.” Ông Ibn `Abbas (رضي الله عنه) đã nói như sau: “Lúc đó (khi Ayah này được mặc khải) những tù binh (Muslim) là những kẻ thờ đạ thần.” Minh chứng cho sự diễn giải này là vào ngày Badr (trận chiến Badr), Thiên sứ của Allah (ﷺ) đã chỉ thị cho các Bạn hữu của Người (رضي الله عنه) phải đối xử tôn trọng với các tù binh. Các Bạn hữu của Người (رضي الله عنه) đã chu cấp thực phẩm cho các tù binh giống như các phần ăn của chính họ (các Bạn hữu).

- Ông `Ikrimah (رضي الله عنه) đã nói như sau: “Họ (các tù binh) là những người hầu.”
- Ông Ibn Jarir (r.a) thì cho rằng Ayah này đề cập đến cả những họ.
- Ông Sa'id bin Jubayr, ông Ata', ông Al-Hasan và ông Qatadah (رضي الله عنه) cũng đã nói tương tự.

Thiên sứ Muhammad (ﷺ) khuyên nhủ phải đối xử tử tế với những người hầu.

Thiên sứ Muhammad (ﷺ) rất coi trọng việc đối xử tử tế với những người hầu. Vì vậy, trong lời giáo huấn cuối cùng trước khi qua đời, Người (ﷺ) đã giáo huấn như sau:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: "الصَّلَاةُ وَمَا مَلَكَتْ أَيْمَانُكُمْ."

“Lễ nguyện Solah và những gì tay phải của các người đang nắm giữ (những người hầu).”

- Ông Mujahid (r.a) nói như sau: “Y (người bị bắt) là một tù binh.” Có nghĩa rằng những người đức hạnh chu cấp thực phẩm cho những người có hoàn cảnh khó khăn là vì bản thân họ mong muốn và yêu thích việc làm đó.

﴿إِنَّمَا نُطْعِمُكُمْ لِوَجْهِ اللَّهِ لَا نُرِيدُ مِنْكُمْ جَزَاءً وَلَا شُكْرًا﴾

﴿(Và bảo:) “Chúng tôi chu cấp quý vị là vì Sắc Diện (Hài Lòng) của Allah thôi.﴾ Nghĩa là họ hy vọng vào phần thưởng và sự hài lòng của Allah (swt).

﴿لَا نُرِيدُ مِنْكُمْ جَزَاءً وَلَا شُكْرًا﴾

﴿Chúng tôi không mong quý vị tưởng thưởng hoặc đền ơn.﴾ Có nghĩa là ‘Chúng tôi không tìm kiếm sự đền ơn của quý vị. Chúng tôi cũng không tìm kiếm sự biết ơn mà quý vị dành cho chúng tôi trước đám đông người.’ Ông Mujahid và ông Sa`id bin Jubayr (رضي الله عنه) nói như sau: “Thề bởi Allah (ﷻ)! Họ sẽ không nói điều này bằng chính miệng của họ, nhưng thay vào đó, Allah (ﷻ) biết rõ nó trong trái tim của họ và Ngài (ﷻ) khen ngợi họ về việc làm này. Mỗi người tìm kiếm nên tìm kiếm điều này.”

((إِنَّا نَخَافُ مِنْ رَبِّنَا يَوْمًا عَبُوسًا قَمْطَرِيرًا))

﴿“Chúng tôi sợ một Ngày cau mặt nhăn nhó và buồn thảm từ Rabb của chúng tôi.”﴾ Có nghĩa là ‘chúng tôi chỉ làm điều này vì Allah (ﷻ) sẽ khoan dung cho chúng tôi và đối xử nhẹ nhàng với chúng tôi vào Ngày cau mặt nhăn nhó và buồn thảm.

- Ông `Ali bin Abi Talhah (رضي الله عنه) thuật lại từ ông Ibn `Abbas (رضي الله عنه) rằng: “`Abus (عَبُوسًا) có nghĩa là khó khăn, và Qamtarir (قَمْطَرِيرًا) có nghĩa là dai dẳng.”
- Ông `Ikrimah (رضي الله عنه) và một số người khác nói rằng ông Ibn `Abbas (رضي الله عنه) đã nói về Lời phán ﴿يَوْمًا عَبُوسًا قَمْطَرِيرًا﴾ - một Ngày cau mặt nhăn nhó và buồn thảm như sau: “Một Ngày `Abus và Qamtarir (khó khăn và đau buồn, khiến cho các gương mặt trông rất khủng khiếp và căm ghét cùng cực).” Những kẻ không có đức tin sẽ cau mặt nhăn mày vào Ngày đó, đôi mắt của chúng toát ra mồ hôi như là nhựa đường. Ông Mujahid (r.a) nói rằng: “`Abus, `Abis có nghĩa là (cau mày với) hai môi; và Qamtarir có nghĩa là gương mặt cau có.” Ông Sa`id bin Jubayr và ông Qatadah (رضي الله عنه) nói như sau: “Các gương mặt cau có vì mất hết tinh thần. Qamtarir là sự nhăn nhó của vùng trán và những gì giữa hai đôi mắt do mất hết tinh thần. Ông Ibn Zayd (رضي الله عنه) thì nói rằng: “`Abus là sự gian ác, và Qamtarir là mức độ nghiêm trọng.”

❖ MỘT VÀI CHI TIẾT VỀ PHẦN THƯỞNG CỦA NHỮNG NGƯỜI ĐỨC HẠNH Ở TRONG THIÊN ĐÀNG VÀ NHỮNG ĐIỀU MANG LẠI SỰ VUI THÍCH:

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

﴿قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿فَوَقَّعْنَاهُمُ اللَّهَ شَرَّ ذَلِكَ الْيَوْمِ وَلَقَّعْنَاهُمْ نَضْرَةً وَسُرُورًا﴾﴾

﴿Bởi thế, Allah sẽ giải cứu họ khỏi sự xấu xa của Ngày đó và làm cho họ sáng rỡ và vui sướng.﴾ Điều này được sử dụng như là cách hùng biện trong việc tuyên bố sự giống nhau (hai thứ giống nhau).

﴿فَوَقَّعْنَاهُمُ اللَّهَ شَرَّ ذَلِكَ الْيَوْمِ﴾

﴿Bởi thế, Allah sẽ giải cứu họ khỏi sự xấu xa của Ngày đó﴾, có nghĩa là Ngài (swt) bảo vệ họ tránh khỏi những điều mà họ lo sợ.

﴿وَلَقَلَّهْمُ نَصْرَةٌ﴾

﴿và làm cho họ sáng rõ﴾, có nghĩa là sáng rõ trong gương mặt của họ.

﴿وَسُرُورًا﴾

﴿và vui sướng﴾ Ông Al-Hasan Al-Basri, ông Qatadah, ông Abu `Aliyah và ông Ar-Rabi` bin Anas (رضي الله عنهم) nói rằng: “Họ vui sướng trong trái tim của họ.”

Điều này tương tự như Lời phán của Allah (ﷻ):

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَجُوهٌ يَوْمَئِذٍ مُّسْفِرَةٌ ﴿٣٨﴾ ضَاحِكَةٌ مُّسْتَبْشِرَةٌ ﴿٣٩﴾﴾ (سورة عبس: ٣٨ - ٣٩)

﴿Ngày đó, gương mặt (người tốt) sẽ sáng rõ. Cười nói, thỏa thích với tin vui.﴾ [Surah `Abasa:

38- 39]

Khi trái tim hạnh phúc thì gương mặt sẽ sáng rõ. Ông Ka`b bin Malik (رضي الله عنه) nói trong một Hadith dài về Thiên sứ của Allah (saw) như sau: “Bất cứ khi nào Người (ﷺ) hạnh phúc thì gương mặt của Người (ﷺ) sẽ tỏa sáng cho đến khi nó như là một mảnh trăng.” Bà `A`ishah (r.a) nói rằng: “Thiên sứ của Allah (ﷺ) hạnh phúc đi vào ngôi nhà của tôi và gương mặt của Người (ﷺ) thể hiện rõ sự sáng rực.”

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَجَزَّئُهُم بِمَا صَبَرُوا﴾

﴿Và vì đã kiên nhẫn chịu đựng﴾, có nghĩa là vì sự kiên nhẫn của họ nên Allah (ﷻ) đã ban cấp cho họ Thiên đàng với lụa là. Nó có nghĩa là ngôi nhà rộng rãi, cuộc sống thoải mái và trang phục đẹp. Ông Al-Hafiz Ibn `Asakir (رضي الله عنه) nói trong quyển tiểu sử của ông Hisham bin Sulayman Ad-Darani (رضي الله عنه) như sau: “Surah Al-Insan được xướng đọc cho ông Abu Sulayman Ad-Darani (r.a) nghe, và khi người xướng đọc đến Ayah ﴿وَجَزَّئُهُم بِمَا صَبَرُوا جَنَّةً وَحَرِيرًا﴾ - Và vì đã kiên nhẫn chịu đựng nên

Ngài sẽ ban thưởng họ Thiên đàng và lụa là﴾ thì ông Abu Sulayman (r.a) nói như sau: “Bởi vì, họ đã kiên nhẫn từ bỏ những ham muốn trần tục.”



﴿مُتَّكِنِينَ فِيهَا عَلَى الْأَرْبَابِكِ لَا يَرَوْنَ فِيهَا شَمْسًا وَلَا زَمْهَرِيرًا ﴿١٣﴾﴾

﴿13- Nằm nghỉ trên những chiếc tràng kỷ trong đó (Thiên đàng), không cảm thấy (sức nóng bức của) mặt trời và cảnh giá lạnh.﴾

﴿وَدَانِيَةً عَلَيْهِمْ ظِلُّهَا وَذُلِّلَتْ قُطُوفُهَا تَذِيلًا ﴿١٤﴾﴾

﴿14- Và bóng mát của nó (Thiên đàng) che họ sát bên trên và trái cây từng chùm của nó lủng lảng sa xuống gần tầm tay hái;﴾

﴿ وَيُطَافُ عَلَيْهِمْ بِآنِيَةٍ مِّنْ فِضَّةٍ وَأَكْوَابٍ كَانَتْ قَوَارِيرًا ﴿١٥﴾ ﴾

﴿15- Và những bình chứa bằng bạc và những chiếc ly cao chân bằng thủy tinh sẽ được chuyển đi quanh giữa họ.﴾

﴿ قَوَارِيرًا مِّنْ فِضَّةٍ قَدَّرُوهَا تَقْدِيرًا ﴿١٦﴾ ﴾

﴿16- (Bình chứa) bằng bạc trong như pha lê; họ sẽ định mức lượng của chúng.﴾

﴿ وَيُسْقَوْنَ فِيهَا كَأْسًا كَانَ مِزَاجُهَا زَنْجَبِيلًا ﴿١٧﴾ ﴾

﴿17- Và trong đó, họ sẽ được cho uống từ một cái cốc chứa dung hợp gừng,﴾

﴿ عَيْنًا فِيهَا تُسَمَّى سَلْسَبِيلًا ﴿١٨﴾ ﴾

﴿18- Một ngọn suối trong đó được gọi là *Salsabil*.﴾

﴿ وَيَطُوفُ عَلَيْهِمْ وِلْدَانٌ مُّخَلَّدُونَ إِذَا رَأَيْتَهُمْ حَسِبْتَهُمْ لُؤْلُؤًا مَّنثُورًا ﴿١٩﴾ ﴾

﴿19- Và có những thiếu niên vĩnh viễn tươi trẻ đi vòng quanh họ (để hầu hạ). Khi thấy chúng, Người ngỡ đó là những hạt trân châu rải rác.﴾

﴿ وَإِذَا رَأَيْتَ ثَمَّ رَأَيْتَ نَعِيمًا وَمُلْكًا كَبِيرًا ﴿٢٠﴾ ﴾

﴿20- Và khi nhìn, Người sẽ thấy nơi đó niềm hạnh phúc và một vương quốc vĩ đại.﴾

﴿ عَلَيْهِمْ ثِيَابٌ سُنْدُسٌ خُضْرٌ وَإِسْتَبْرَقٌ وَحُلُوعًا أَسْوَدٌ مِّنْ فِضَّةٍ وَسَقَنَهُمْ رَبُّهُمْ شَرَابًا طَهُورًا ﴿٢١﴾ ﴾

﴿21- Họ sẽ mặc áo lụa mịn màu xanh có thêu trở xinh đẹp. Họ sẽ đeo vòng tay bằng bạc. Và *Rabb* của họ sẽ cho họ uống một loại nước tinh khiết.﴾

﴿ إِنَّ هَذَا كَانَ لَكُمْ جَزَاءً وَكَانَ سَعْيُكُمْ مَّشْكُورًا ﴿٢٢﴾ ﴾

﴿22- Quả thật, đây là quà tặng ban cho các người như một phần thưởng; và sự cố gắng của các người đã được chấp nhận.﴾

❖ NẪM NGHỈ TRÊN CÁC TRÀNG KỶ VÀ KHÔNG CẢM THẤY SỨC NÓNG BỨC CỦA MẶT TRỜI VÀ CẢNH GIÁ LẠNH:

Allah (ﷻ) báo cho chúng ta biết về cư dân của Thiên đàng và cuộc sống vui thích đời đời mà họ sẽ được hưởng thụ, cũng như các đặc ân toàn diện mà họ sẽ được Allah (ﷻ) ban cấp.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

﴿ قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿ مُتَّكِعِينَ فِيهَا عَلَى الْأَرَائِكِ ﴾ ﴾

﴿**Nằm nghỉ trên những chiếc tràng kỷ trong đó (Thiên đàng),**﴾ Nằm xuống, tựa trên khuỷa tay, ngồi vắt chéo chân, điềm tĩnh và vững chắc. Al-Ara'ik (الأرائك) là những chiếc tràng kỷ ở dưới những mái che mát.

Allah (ﷻ) cũng đã phán như sau:

﴿قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿لَا يَرَوْنَ فِيهَا شَمْسًا وَلَا زَمَهْرِيرًا﴾﴾

﴿**Không cảm thấy (sức nóng bức của) mặt trời và cảnh giá lạnh.**﴾ Có nghĩa là họ sẽ không bị làm phiền bởi sức nóng bức của mặt trời và cảnh giá lạnh xé thịt. Thay vào đó, thì chỉ có không khí mát mẻ mãi mãi và không thay đổi.

❖ **BÓNG MÁT VÀ TRÁI CÂY TỪNG CHÙM SA XUỐNG GẦN TẦM TAY HÁI:**

Allah (ﷻ) cũng đã phán như sau:

﴿قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَدَانِيَةً عَلَيْهِمْ ظِلُّهَا﴾﴾

﴿**Và bóng mát của nó (Thiên đàng) che họ sát bên trên.**﴾ Có nghĩa là các nhánh cây sẽ ở gần sát bên họ.

﴿وَدَلَّلَتْ قُطُوفُهَا تَدْلِيلًا﴾

﴿**Và trái cây từng chùm của nó lủng lảng sa xuống gần tầm tay hái.**﴾ Nghĩa là bất cứ khi nào cư dân của Thiên đàng muốn hái nó, thì nó sẽ sa xuống từ trên các nhánh cao như là nó biết nghe và tuân lệnh họ.

Như, Allah (ﷻ) đã phán:

﴿قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَجَنَى الْجَنَّتَيْنِ دَانٍ﴾﴾ (سورة الرحمن: ٥٤)

﴿**Và trái cây trong hai ngôi vườn gần tầm tay hái.**﴾ [Surah Ar-Rahman: 54]

Và Allah (ﷻ) cũng đã phán như sau:

﴿قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿قُطُوفُهَا دَانِيَةٌ﴾﴾ (سورة الحاقة: ٢٣)

﴿**Cho trái ra từng chùm (thấp và gần) vừa tầm tay hái.**﴾ [Surah Al-Haqqah: 23]

- Ông Mujahid (r.a) nói về Lời phán ﴿وَدَلَّلَتْ قُطُوفُهَا تَدْلِيلًا﴾ - **và trái cây từng chùm của nó lủng lảng sa xuống gần tầm tay hái;** như sau: “*Nếu như y đứng thì nó sẽ vươn lên ngang tầm với y, và nếu như y ngồi xuống thì nó sẽ hạ xuống ngang tầm với y, và nếu y nằm xuống thì họ sẽ hạ thấp xuống vừa tầm tay hái.*”

﴿تَدْلِيلًا﴾

﴿**(Sa xuống gần tầm tay hái.)**﴾ Ông Qatadah (r.a) đã diễn giải như sau: “*Không có gai hoặc là khoảng cách gây khó khăn cho y trong việc hái trái cây.*”

❖ CÁC BÌNH CHỨA BẰNG BẠC VÀ NHỮNG CHIẾC LY DÙNG ĐỂ UỐNG NƯỚC:

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

﴿ قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿ وَيُطَافُ عَلَيْهِمْ بِإِنْيَةٍ مِّنْ فِضَّةٍ وَأَكْوَابٍ ﴾ ﴾

﴿Và những bình chứa bằng bạc và những chiếc ly cao chân bằng thủy tinh.﴾ Có nghĩa là những người hầu sẽ di chuyển xung quanh họ cùng với những đồ đựng thực phẩm làm bằng bạc và những chiếc ly dùng để uống nước. Đây là những cái bình đựng nước không có tay cầm hoặc vôi.

Sau đó, thì Allah (ﷻ) đã phán như sau:

﴿ قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿ قَوَارِيرًا مِّنْ فِضَّةٍ ﴾ ﴾

﴿(Bình chứa) bằng bạc trong như pha lê;﴾ Ông Ibn `Abbas, ông Mujahid, ông Al-Hasan Al-Basri và nhiều người khác (رضي الله عنهم) đã nói như sau: “Bình chứa (Qawarir - قوارير) thì có màu trắng bạc trong suốt như thủy tinh. Qawarir chỉ được làm bằng thủy tinh. Những chiếc ly thì được làm bằng bạc, nhưng do độ mỏng của chúng tốt nên có thể nhìn thấy bên trong của chúng từ bên ngoài, như là chúng được làm bằng thủy tinh. Đây là một trong những vật dụng không giống như những vật dụng có trong trần gian này.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

﴿ قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿ قَدَرُوهَا تَقْدِيرًا ﴾ ﴾

﴿Họ sẽ định mức lượng của chúng.﴾

- Ông Ibn `Abbas, ông Mujahid, ông Sa`id bin Jubayr, ông Abu Salih, ông Qatadah, ông Ibn Abza, ông `Abdullah bin `Ubayd bin `Umayr, ông Ash-Sha`bi and ông Ibn Zayd (رضي الله عنهم) nói rằng: “*Có nghĩa là theo định lượng đủ làm cho họ hết khát. Nó sẽ không nhiều hơn và cũng không ít hơn. Nó sẽ được định mức lượng vừa đủ làm cho người uống hết khát.*”
- Ông Ibn Jarir (r.a) thì nói như sau: “*Đây là sự cung cấp, phân biệt và vinh dự tuyệt vời nhất.*”

❖ NƯỚC UỐNG CÓ DUNG HỢP GỪNG VÀ NƯỚC UỐNG SALSABIL:

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

﴿ قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿ وَيُسْقَوْنَ فِيهَا كَأْسًا كَانَ مِزَاجُهَا زَنْجَبِيلًا ﴾ ﴾

﴿Và trong đó, họ sẽ được cho uống từ cái cốc chứa dung hợp gừng.﴾ Có nghĩa là những người đức hạnh sẽ cũng được cho uống từ những cái cốc này.

﴿ كَأْسًا ﴾

﴿cái cốc﴾, có nghĩa là uống rượu vang.

﴿ كَانَ مِزَاجُهَا زَنْجَبِيلًا ﴾

﴿Chứa dung hợp gừng﴾ Vào một dịp họ sẽ được cho uống một loại nước uống được pha trộn với long não, và nó thì lạnh. Sau đó, vào một dịp khác thì họ sẽ được cho uống một loại nước uống có dung hợp gừng, và nó thì nóng. Đây là một sự cân bằng. Ông Qatadah (r.a) nói rằng: “Tuy nhiên, những người gần với Allah (ﷻ) nhất sẽ được cho uống tất cả nếu như họ muốn.”

Như, Allah (ﷻ) đã phán ở phần trước:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿عَيْنًا يَشْرَبُ بِهَا عِبَادُ اللَّهِ﴾ (سورة الإنسان: ٦)

﴿(Múc từ) một ngọn suối mà những người bề tôi của Allah sẽ uống, vì thế nó sẽ phun ra dồi dào﴾ [Surah Al-Insan: 6]

Và Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿عَيْنًا فِيهَا تُسَمَّى سَلْسَبِيلًا﴾ (١٨) وَإِذَا رَأَيْتَ ثَمَّ رَأَيْتَ نَعِيمًا وَمُلْكًا كَبِيرًا ﴿٢٠﴾

﴿Một ngọn suối trong đó được gọi là Salsabil﴾ Ông `Ikrimah (r.a) diễn giải như sau: “Nó (Salsabil - سَلْسَبِيلًا) là tên gọi của một ngọn suối trong Thiên đàng.” Còn ông Mujahid (r.a) thì cũng đã diễn giải như sau: “Nó được gọi như vậy là bởi vì nó chảy liên tục và sự mộc mạc, giản dị của nó.”

❖ NHỮNG THIẾU NIÊN VÀ NGƯỜI HẦU:

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَيَطُوفُ عَلَيْهِمْ وِلْدَانٌ مُّخَلَّدُونَ إِذَا رَأَيْتَهُمْ حَسِبْتَهُمْ لُؤْلُؤًا مَّنشُورًا﴾ (١١)

﴿Và có những thiếu niên vĩnh viễn tươi trẻ đi vòng quanh họ (để hầu hạ). Khi thấy chúng, Người ngỡ đó là những hạt trân châu rải rác﴾ Có nghĩa là những thiếu niên đến từ Thiên đàng sẽ đi vòng quanh để hầu hạ cho những cư dân của Thiên đàng.

﴿مُخَلَّدُونَ﴾

﴿Vĩnh viễn tươi trẻ﴾ Có nghĩa là họ sẽ mãi mãi tươi trẻ và không bao giờ thay đổi. Tuổi tác của họ cũng không tăng. Những ai đã từng miêu tả họ đeo bông tai không đúng, bởi vì chỉ có một đứa bé mới phù hợp với sự diễn giải đó chứ không phải là một thiếu niên trưởng thành.

﴿إِذَا رَأَيْتَهُمْ حَسِبْتَهُمْ لُؤْلُؤًا مَّنشُورًا﴾

﴿Khi thấy chúng, Người ngỡ đó là những hạt trân châu rải rác﴾ Có nghĩa là Thiên sứ Muhammad (ﷺ) sẽ thấy chúng rải rác khắp nơi trong Thiên đàng để hầu hạ những người chủ của chúng, số lượng đông đúc, khuôn mặt xinh đẹp, màu sắc đẹp, trang phục đẹp và đồ trang sức long lẫy của chúng thì Người (ﷺ) sẽ ngỡ đó là những hạt trân châu rải rác.

﴿وَإِذَا رَأَيْتَ ثَمَّ رَأَيْتَ نَعِيمًا وَمُلْكًا كَبِيرًا﴾

﴿Và khi nhìn﴾, có nghĩa là ‘khi Người nhìn nó, hồi Muhammad.’

﴿**Nơi đó**﴾ Có nghĩa là Thiên đàng, vẻ đẹp và sự bao la của Thiên đàng và niềm hạnh phúc trong đó.

﴿رَأَيْتَ نَعِيمًا وَمُلْكًا كَبِيرًا﴾

﴿**Người sẽ thấy nơi đó niềm hạnh phúc và một vương quốc vĩ đại.**﴾ Có nghĩa là trong đó có một vương quốc vĩ đại, rực rỡ và lộng lẫy của Allah (ﷻ).

Trong một Hadith khẳng định rằng Allah (ﷻ) sẽ nói với cư dân cuối cùng được đưa ra khỏi Hỏa ngục, và người cuối cùng được vào Thiên đàng như sau:

"إِنَّ لَكَ مِثْلَ الدُّنْيَا وَعَشْرَةَ أَمْثَالِهَا."

"Quả thực, người sẽ thấy sự tương tự với thế giới trần tục và mười thế giới giống như nó."

Nếu như đây là những gì mà Allah (ﷻ) sẽ ban cho người cuối cùng được vào Thiên đàng thì chúng ta sẽ nghĩ như thế nào về những đặc ân mà Allah (ﷻ) sẽ ban cho những người có cấp bậc cao hơn trong Thiên đàng.

❖ TRANG PHỤC VÀ TRANG SỨC:

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

﴿قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿عَلَيْهِمْ ثِيَابٌ سُنْدُسٍ خُضْرٌ وَإِسْتَبْرَقٌ﴾﴾

﴿**Họ sẽ mặc áo lụa mịn màu xanh có thêu trở xinh đẹp.**﴾ Có nghĩa là trang phục của các cư dân của Thiên đàng sẽ là lụa mịn màu xanh và Sundus (سُنْدُسٍ), là một loại lụa có chất lượng tuyệt hảo. Những trang phục này sẽ là những loại áo sơ mi và các loại quần áo lót tương tự. Istabraq (إِسْتَبْرَقٌ), là loại trang phục long lanh và sáng lung linh, được mặc như là quần áo ngoài, và là một loại trang phục nổi bật.

﴿وَحُلُّوْاْ أَسَاوِرَ مِنْ فِضَّةٍ﴾

﴿**Họ sẽ đeo vòng tay bằng bạc.**﴾ Họ những người đức hạnh có taqwa.

Allah (ﷻ) cũng đã miêu tả về những người có đức hạnh ở gần với Ngài (ﷻ) như sau:

﴿قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿يُحَلِّوْنَ فِيهَا مِنْ أَسَاوِرَ مِنْ ذَهَبٍ وَلُؤْلُؤًا وَلِبَاسُهُمْ فِيهَا حَرِيرٌ﴾﴾ (سورة الحج: ٢٣)

﴿**Trong đó, họ sẽ được trang điểm bằng vòng vàng và ngọc trai; và sẽ phục sức bằng lụa là.**﴾

[Surah Al-Hajj: 23]

Sau khi đề cập về vẻ đẹp và sự lộng lẫy của trang phục và trang sức, thì Ngài (ﷻ) đã phán tiếp như sau:

﴿قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَسَقَلُّهُمْ رُبُّهُمْ شَرَابًا طَهُورًا﴾﴾

﴿**Và Rabb của họ sẽ cho họ uống một loại nước tinh khiết.**﴾ Có nghĩa là nó sẽ tẩy sạch tính ghen tỵ trong lòng họ, sự khinh thường, căm ghét và gây hại cho người người khác. Ông `Ali bin Abi Talib (رضي الله عنه), Lãnh tụ của những người có đức tin đã nói như sau: “Khi các cư dân của Thiên đàng đi

tới Cánh cửa của Thiên đàng thì họ sẽ nhìn thấy hai ngọn suối ở đó. Như được truyền cảm hứng, tất cả họ lần lượt từng người một sẽ uống nước từ một trong hai ngọn suối đó, và Allah (ﷻ) tẩy sạch hết những thứ gây hại trong người họ. Sau đó, họ sẽ tắm rửa trong một ngọn suối còn lại và một ánh sáng của niềm vui sẽ chạy qua khắp người họ.

Allah (ﷻ) phán về vẻ đẹp bên ngoài và bên trong của họ như sau:

﴿ قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿ إِنَّ هَذَا كَانَ لَكُمْ جَزَاءً وَكَانَ سَعْيَكُمْ مَشْكُورًا ﴾

﴿**Quả thật, đây là quà tặng ban cho các người như một phần thưởng; và sự cố gắng của các người đã được chấp nhận.**﴾ Có nghĩa là điều này sẽ được với họ trong việc vinh danh họ và sự tốt đẹp dành cho họ.

Trương tự, Allah (ﷻ) cũng đã phán như sau:

﴿ قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿ كُلُوا وَاشْرَبُوا هَنِيئًا بِمَا أَسْلَفْتُمْ فِي الْأَيَّامِ الْخَالِيَةِ ﴿٢٤﴾ ﴾ (سورة الحاقة: ٢٤)

﴿**Hãy ăn và uống thoải mái vì điều (thiện) mà quý vị đã gởi đi trước cho mình vào những ngày đã qua.**﴾ [Surah Al-Haqqah: 24]

Và, Allah (ﷻ) cũng đã phán như sau:

﴿ قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿ وَنُودُوا أَنْ تِلْكُمْ الْجَنَّةُ أُورِثْتُمُوهَا بِمَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٤٣﴾ ﴾ (سورة الأعراف: ٤٣)

﴿**Và có tiếng hô lớn: “Đây là Thiên đàng của quý vị; quý vị thừa hưởng nó vì điều (thiện) mà quý vị đã từng làm.”**﴾ [Surah Al-A'raf: 43]

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

﴿ قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿ وَكَانَ سَعْيَكُمْ مَشْكُورًا ﴾

﴿**Và sự cố gắng của các người đã được chấp nhận.**﴾ Có nghĩa là Allah (ﷻ) sẽ ban thưởng cho việc làm nhỏ mà tốt của họ bằng một phần thưởng lớn.



﴿ إِنَّا نَحْنُ نَزَّلْنَا عَلَيْكَ الْقُرْآنَ تَنْزِيلًا ﴿٢٣﴾ ﴾

﴿**23- TA là Đấng đã ban Qur'an xuống cho Người theo từng giai đoạn.**﴾

﴿ فَأَصْبِرْ لِحُكْمِ رَبِّكَ وَلَا تُطِعْ مِنْهُمْ ءَائِمًا أَوْ كُفُورًا ﴿٢٤﴾ ﴾

﴿**24- Do đó, hãy kiên nhẫn chịu đựng với Mệnh lệnh của Rabb của Người và chớ nghe theo tên tội lỗi hay kẻ không tin nào của bọn chúng.**﴾

﴿ وَادْكُرْ اسْمَ رَبِّكَ بُكْرَةً وَأَصِيلًا ﴿٥٥﴾ ﴾

﴿25- Và hãy tụng niệm Tên của *Rabb* của Người vào buổi sáng và buổi tối.﴾

﴿ وَمِنَ اللَّيْلِ فَاسْجُدْ لَهُ وَسَبِّحْهُ لَيْلًا طَوِيلًا ﴿٢٥﴾ ﴾

﴿26- Và hãy phủ phục trước Ngài ban đêm và tán dương Ngài thâu đêm.﴾

﴿ إِنَّ هَؤُلَاءِ لِيُحِبُّونَ الْعَاجِلَةَ وَيَذُرُونَ وَرَاءَهُمْ يَوْمًا ثَقِيلًا ﴿٢٦﴾ ﴾

﴿27- Quả thật, những người (Quraish) này yêu đời sống hiện tại và bỏ quên sau lưng chúng một Ngày sẽ rất cực nhọc.﴾

﴿ نَحْنُ خَلَقْنَاهُمْ وَشَدَدْنَا أَسْرَهُمْ وَإِذَا شِئْنَا بَدَّلْنَا أَمْثَلَهُمْ تَبْدِيلًا ﴿٢٨﴾ ﴾

﴿28- TA đã tạo hóa chúng và làm cho cơ thể của chúng cường tráng nhưng khi muốn, TA có thể đưa những người tương tự đến thay thế chúng toàn bộ.﴾

﴿ إِنَّ هَذِهِ تَذَكُّرٌ فَمَنْ شَاءَ اتَّخَذْ إِلَىٰ رَبِّهِ سَبِيلًا ﴿٢٩﴾ ﴾

﴿29- Quả thật, cái (Qur'an) này là một Lời Nhắc nhở. Bởi thế, để cho người nào muốn, tự chọn lấy con đường đi đến với *Rabb* của y.﴾

﴿ وَمَا تَشَاءُونَ إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَلِيمًا حَكِيمًا ﴿٣٠﴾ ﴾

﴿30- Nhưng các người không muốn đặng trừ phi Allah muốn (hướng dẫn). Quả thật, Allah Toàn Tri và Rất mực Cao Minh.﴾

﴿ يُدْخِلُ مَنْ يَشَاءُ فِي رَحْمَتِهِ وَالظَّالِمِينَ أَعَدَّ لَهُمْ عَذَابًا أَلِيمًا ﴿٣١﴾ ﴾

﴿31- Ngài (Allah) sẽ khoan dung người nào Ngài muốn. Và Ngài đã chuẩn bị cho những kẻ làm điều sai quấy một sự trừng phạt đau đớn.﴾

❖ ĐỀ CẬP ĐẾN SỰ MẶC KHẢI THIÊN KINH QUR'AN, MỆNH LỆNH PHẢI BIẾT KIÊN NHẪN VÀ TƯỞNG NHỚ ALLAH:

Allah (ﷻ) nhắc nhở Thiên sứ Muhammad (ﷺ) về Ân phúc mà Ngài (ﷻ) đã ban cho Người (ﷺ) qua việc mặc khải Thiên kinh Qur'an xuống cho Người (ﷺ):

﴿ قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿ فَأَصْبِرْ لِحُكْمِ رَبِّكَ ﴾ ﴾

﴿Do đó, hãy kiên nhẫn chịu đựng với Mệnh lệnh của *Rabb* của Người﴾, có nghĩa là với việc Người (ﷺ) được vinh dự qua việc Thiên kinh Qur'an được mặc khải xuống cho Người (ﷺ), thì Người (ﷺ) phải biết kiên nhẫn chịu đựng với Mệnh lệnh và Sự định đoạt của Ngài (ﷻ), và hãy biết rằng Ngài (ﷻ) sẽ làm cho các sự việc của Người (ﷺ) trở nên tốt đẹp.

﴿ وَلَا تُطِعْ مِنْهُمْ ءَائِمًا أَوْ كَفُورًا ﴾

﴿Và chớ nghe theo tên tội lỗi hay kẻ không tin nào của bọn chúng.﴾ Có nghĩa là Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đừng nghe theo những kẻ không có đức tin và những kẻ đạo đức giả, nếu như chúng muốn làm Người (ﷺ) nhục chí về những gì đã được mặc khải cho Người (ﷺ). Thay vào đó, thì hãy truyền tải những gì mà Đấng Chủ Tể đã mặc khải cho Người (ﷺ), và hãy tin tưởng tuyệt đối nơi Allah (ﷻ). Quả thật, Allah (ﷻ) sẽ bảo vệ Người (ﷺ) khỏi sự hãm hại của bọn chúng. Athim (أثِمًا) có nghĩa là kẻ tội lỗi trong các việc làm của y, và Kafur (كُفُورًا) có nghĩa là kẻ không đức tin trong trái tim của y

﴿وَاذْكُرِ اسْمَ رَبِّكَ بُكْرَةً وَأَصِيلًا﴾

﴿Và hãy tụng niệm Tên của Rabb của Người vào buổi sáng và buổi tối.﴾ Có nghĩa là vào đầu ngày và vào cuối ngày.

﴿وَمِنَ اللَّيْلِ فَاسْجُدْ لَهُ وَسَبِّحْهُ لَيْلًا طَوِيلًا﴾

﴿Và hãy phủ phục trước Ngài ban đêm và tán dương Ngài thân đêm.﴾

Ý nghĩa của Ayah này tương tự như Lời phán của Allah (swt):

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَمِنَ اللَّيْلِ فَتَهَجَّدْ بِهِ نَافِلَةً لَّكَ عَسَىٰ أَنْ يَبْعَثَكَ رَبُّكَ مَقَامًا مَّحْمُودًا﴾ (سورة الإسراء: ١٧)

﴿Và hãy thức một phần của ban đêm để dâng lễ 'Tahajjud' như một lễ phụ cho Người; có lễ Rabb (Allah) của Người sẽ nhắc Người lên một địa vị vinh quang đáng ca-ngợi.﴾ [Surah Al-Isra': 79]

Tương tự, Allah (ﷻ) cũng đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى:

﴿يَأْتِيهَا الْمَزْمَلُ ۝ فَمِ اللَّيْلِ إِلَّا قَلِيلًا ۝ تَصَفَّهُ ۝ أَوْ أَنْقَضَ مِنْهُ قَلِيلًا ۝ أَوْ زِدَ عَلَيْهِ وَرَتِلَ الْقُرْآنَ تَرْتِيلًا﴾

(سورة المزمل: ١ - ٤)

﴿Hỡi người cuốn mình trong áo! (Nabi Muhammad) Hãy đứng (dâng lễ) ban đêm nhưng không trọn đêm; Phân nửa đêm hay ngắn hơn một chút, Hoặc lâu hơn.

Và hãy thư thả đọc Qur'an với âm điệu nhịp nhàng.﴾

[Surah Az-Muzzammil: 1 - 4]

❖ PHÊ BÌNH ĐỜI SỐNG TRẦN TỤC VÀ BÁO CHO BIẾT VỀ NGÀY TRỞ VỀ CUỐI CÙNG:

Allah (ﷻ) khiển trách những kẻ không có đức tin và những ai giống như chúng chỉ biết yêu thương cuộc sống trần tục, và nỗ lực vì nó. Chúng là những kẻ luôn xem thường đời sống ở Ngày Sau.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿إِنَّ هَؤُلَاءِ يُجِبُونَ الْعَاجِلَةَ وَيَذُرُونَ وَرَاءَهُمْ يَوْمًا ثَقِيلًا﴾

﴿Quả thật, những người (Quraish) này yêu đời sống hiện tại và bỏ quên sau lưng chúng một Ngày sẽ rất cực nhọc.﴾ Có nghĩa là Ngày Phán Xét.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿تَحْنُ حَلَقْتَهُمْ وَشَدَدْنَا أَسْرَهُمْ﴾

﴿TA đã tạo hóa chúng và làm cho cơ thể của chúng cường tráng.﴾ Ông Ibn `Abbas, ông Mujahid và nhiều người khác (r.a) đã nói như sau: “Nó có nghĩa là hình thể của chúng.”

﴿وَإِذَا شِئْنَا بَدَلْنَا أَمْثَلَهُمْ تَبْدِيلًا﴾

﴿Nhưng khi TA muốn, TA có thể đưa những người tương tự đến thay thế chúng toàn bộ.﴾ Có nghĩa là khi Allah (ﷻ) muốn thì Ngài (ﷻ) sẽ phục sinh họ vào Ngày Phán Xét và thay đổi chúng, tái tạo lại chúng trong một hình thể mới. Sự khởi đầu tạo hóa ra chúng là một bằng chứng về sự tái tạo lại chúng.

Ông Ibn Zayd và ông Ibn Jarir (رضي الله عنه) nói về Lời phán ﴿وَإِذَا شِئْنَا بَدَلْنَا أَمْثَلَهُمْ تَبْدِيلًا﴾ - **Nhưng khi TA muốn, TA có thể đưa những người tương tự đến thay thế chúng toàn bộ** như sau: “Có nghĩa là nếu như Allah (ﷻ) muốn thì Ngài (ﷻ) có thể mang một nhóm người khác đến thay thế chúng toàn bộ.” Tương tự, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿إِنْ يَشَأْ يُذْهِبْكُمْ أَيُّهَا النَّاسُ وَيَأْتِ بِآخَرِينَ وَكَانَ اللَّهُ عَلَى ذَلِكَ قَدِيرًا﴾ (سورة النساء: ۱۳۳)

﴿Hỡi nhân loại! Nếu (Allah) muốn, Ngài thừa sức tiêu diệt các người và mang một loại (tạo vật) khác đến thay thế các người. Bởi vì, Allah thừa Quyền lực làm điều đó.﴾ [Surah An-Nisa': 133]

Và Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى:

((...)) ﴿إِنْ يَشَأْ يُذْهِبْكُمْ وَيَأْتِ بِخَلْقٍ جَدِيدٍ ﴿١٩﴾ وَمَا ذَلِكَ عَلَى اللَّهِ بِعَزِيزٍ ﴿٢٠﴾﴾ (سورة إبراهيم: ۱۹ - ۲۰)

﴿... Nếu muốn, Ngài sẽ tiêu diệt các người và làm ra một tạo hóa mới (để thay thế các người).

Và đối với Allah, việc làm đó chẳng có gì to tát (khó khăn).﴾

[Surah Ibrahim: 19 – 20]

❖ THIÊN KINH QUR'AN LÀ LỜI NHẮC NHỞ VÀ LÀ SỰ HƯỚNG DẪN CỦA ALLAH:

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿إِنْ هَذَا هَدَاهُ تَذَكُّرًا﴾

﴿Quả thật, cái (Qur'an) là Lời Nhắc nhở.﴾ Có nghĩa là Surah này là một Lời Nhắc nhở.

﴿فَمَنْ شَاءَ اتَّخَذْ إِلَىٰ رَبِّهِ سَبِيلًا﴾

﴿Bởi thế, để cho người nào muốn, tự chọn lấy con đường đi đến với Rabb của y.﴾ Có nghĩa là một con đường, một phương cách; những ai mong muốn được hướng bởi Thiên kinh Qur'an. Như, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

﴿قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿وَمَاذَا عَلَيْهِمْ لَوْ ءَامَنُوا بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ﴾﴾ (سورة النساء: ٣٩)

﴿Và họ có điều chi thiết thòi nếu họ tin tưởng nơi Allah và tin nơi

Ngày (Phán xử) Cuối cùng ...﴾ [Surah An-Nisa': 39]

﴿وَمَا تَشَاءُونَ إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ﴾﴾

﴿Nhưng các người không muốn đặng trừ phi Allah muốn (hướng dẫn).﴾ Có nghĩa là không một ai có thể tự hướng dẫn bản thân mình đi theo Chính đạo được cả, hoặc là tự mang lợi ích đến cho bản thân mình được.

﴿إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَلِيمًا حَكِيمًا﴾﴾

﴿Trừ phi Allah muốn (hướng dẫn). Quả thật, Allah Toàn Tri và Rất mực Cao Minh.﴾ Có nghĩa là Allah (ﷻ) là Đấng Cao Minh nhất đối với người nào xứng đáng được hướng dẫn. Vì thế, Ngài (ﷻ) sẽ tạo sự hướng dẫn trở nên dễ dàng cho y. Còn đối với người nào không xứng đáng được hướng dẫn thì Ngài (ﷻ) ngăn chặn lại không cho sự hướng dẫn tiếp cận y. Mọi thứ đều phụ thuộc vào Sự Uyên Thâm Tuyệt Hảo của Ngài (ﷻ).

Vì thế, Ngài (ﷻ) đã phán:

﴿قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَلِيمًا حَكِيمًا﴾﴾

﴿Quả thật, Allah Toàn Tri và Rất mực Cao Minh.﴾

Sau đó, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

﴿قَالَ اللَّهُ تَعَالَى: ﴿يُدْخِلُ مَنْ يَشَاءُ فِي رَحْمَتِهِ وَالظَّالِمِينَ أَعَدَّ لَهُمْ عَذَابًا أَلِيمًا﴾﴾ (٣١)

﴿Ngài (Allah) sẽ khoan dung người nào Ngài muốn. Và Ngài đã chuẩn bị cho những kẻ làm điều sai quấy một sự trừng phạt đau đớn.﴾ Có nghĩa là Allah (ﷻ) sẽ hướng dẫn người nào mà Ngài (ﷻ) muốn, và Ngài (ﷻ) sẽ làm cho đi lệch khỏi Chính đạo người nào mà Ngài (ﷻ) muốn. Người nào mà được Ngài (ﷻ) hướng dẫn thì không một ai có thể làm cho y đi lạc đạo được cả. Còn đối với người nào mà Ngài (ﷻ) làm cho đi lạc đạo thì không một ai có thể hướng dẫn được y cả.

والله أعلم وصلى الله وسلم على نبينا محمد وعلى آله وصحبه أجمعين

